

Số: /TCBC-STP

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 01 năm 2026

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 13 Quyết định, cụ thể:

1. Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định khu vực, địa điểm đỗ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ

2. Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

3. Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố Cần Thơ

4. Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ

5. Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ

6. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng

tuyển ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

7. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ

8. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ

9. Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

10. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

11. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ

12. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

13. Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 13 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 01 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH1

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT- BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

+ Cơ sở thực tiễn

Sở Xây dựng đã tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng do các cơ quan có thẩm quyền thuộc thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng (trước khi sáp nhập) ban hành, trong đó có quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn quản lý

Qua kiểm tra, rà soát, hiện tại trên địa bàn thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng đã ban hành các Quyết định:

Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; UBND thành phố Cần Thơ chưa ban hành.

Các Quyết định trên được ban hành về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước; yêu cầu phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn và giao trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển.

Căn cứ khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định:

“Điều 65. Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I.”

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Do đó, hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới) đang tồn tại 02 quyết định khác nhau, UBND thành phố Cần Thơ (cũ) thì chưa ban hành quy định liên quan đến việc quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển. Điều này tạo ra sự thiếu đồng bộ, cản trở quá trình quản lý hành chính hiệu quả và gây khó khăn cho chính quyền địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển.

Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ bãi bỏ các Quyết định của tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý nhà nước về quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới).

- Mục đích ban hành:

Nhằm quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển:

Khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển phải có diện tích đáp ứng nhu cầu đổ thải vật chất nạo vét của từng dự án cụ thể, phù hợp với quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Cần Thơ thời kỳ năm 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

Khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển phải có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa, xã hội, lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ... Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật.

Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và các quy định pháp luật liên quan.

Khu vực, địa điểm nhận chìm vật chất nạo vét ở biển đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP; bảo đảm quy định kỹ thuật xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển tại Chương III Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật

đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT- BTNMT.

Khu vực, địa điểm đổ thải phải được xây dựng bờ bao hoặc tường chắn bảo đảm về chiều cao, độ dày phù hợp với từng khu vực đổ thải; xung quanh khu vực phải có hệ thống lọc nước và thoát nước để bảo đảm không để vật chất nạo vét tác động xấu đến môi trường.

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành.

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

2. Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 04/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Chương trình số 57-CTr/TU ngày 03/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân công thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân lập phương án giá; thẩm định phương án giá; tiếp nhận văn bản kê khai giá; xây

dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tiếp nhận kê khai giá.

+ Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: *“19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”*.

- Đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: *“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”*.

- Ngoài ra, theo số thứ tự số 42 của Phụ lục số 02 (Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá) ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 thì *dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước* là dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); đồng thời điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan),...”*.

- Tại số thứ tự 20 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao Sở Công Thương thực hiện thẩm định phương án giá và xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Thực tiễn sau sáp nhập thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng thành thành phố Cần Thơ (mới), thành phố chưa ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước. Việc tham mưu ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ để đảm

bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật của địa phương, vì hiện nay giá dịch vụ bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Hậu Giang đang thực hiện theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức thu giá dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, riêng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 bãi bỏ Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính.

Từ những cơ sở trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”, trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn “Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ là phù hợp, cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, từ đó làm cơ sở cho việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, để các tổ chức quản lý chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành

phố Cần Thơ, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xác định giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

+ Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại ki-ốt, cửa hàng tại chợ

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng được cung ứng trên diện tích ki-ốt, cửa hàng là công trình độc lập hoặc là một gian trong dãy nhà, hoặc một không gian được phân định trong nhà chợ chính theo thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Diện tích sử dụng để cung ứng dịch vụ được tính theo mét vuông (m^2) mặt sàn, diện tích tối thiểu là $03 m^2$.

Dịch vụ được cung ứng trên diện tích có mái che, có tường hoặc vách ngăn riêng biệt; có lối đi phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bảo đảm điều kiện hoạt động kinh doanh ổn định.

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại ki-ốt, cửa hàng được phân loại theo mức độ thuận lợi về vị trí, làm căn cứ xác định giá dịch vụ, bao gồm:

Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Diện tích có mặt tiền hướng ra trục đường giao thông chính bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ xung quanh chợ;

Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Diện tích có một mặt tiền hướng ra đường nội bộ xung quanh chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Các diện tích còn lại trong chợ.

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại quầy hàng, sạp hàng trong nhà chợ chính

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng được cung ứng trên diện tích quầy hàng, sạp hàng bố trí trong nhà chợ chính, phù hợp với phạm vi và thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Diện tích sử dụng để cung ứng dịch vụ được tính theo mét vuông (m^2) mặt sàn, diện tích tối thiểu là $03 m^2$.

Dịch vụ được cung ứng trên diện tích không có tường bao cố định, có lối đi phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bảo đảm điều kiện tiếp cận khách hàng và hoạt động mua bán.

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại quầy hàng, sạp hàng được phân loại theo mức độ thuận lợi về vị trí, làm căn cứ xác định giá dịch vụ, bao gồm:

Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Diện tích có mặt tiền hướng ra trục đường chính bên ngoài hoặc bên trong chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Diện tích có một mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Các diện tích còn lại trong nhà chợ chính.

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại điểm bán hàng ngoài trời

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng được cung ứng trên diện tích điểm bán hàng ngoài trời thuộc phạm vi chợ (khu vực trong sân chợ hoặc khu vực xung quanh chợ) theo thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Diện tích sử dụng để cung ứng dịch vụ được tính theo mét vuông (m^2) mặt bằng, diện tích tối thiểu là 03 m^2 .

Dịch vụ được cung ứng trên diện tích có mặt bằng ổn định, không đọng nước; có lối đi phù hợp với hoạt động chung của chợ; mức độ thuận lợi của vị trí là yếu tố làm căn cứ xác định giá dịch vụ.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3. Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ khoản 2, Điều 4 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và

giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.”

Ngoài ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị, địa phương, tăng cường, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng công chức.

+ Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với lao động nước ngoài. Bên cạnh những mặt được, thì việc quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc phạm vi quản lý tại địa phương vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

- Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động là thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết, sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, số lượng công việc hiện nay ở UBND thành phố rất nhiều, các thủ tục liên quan đến cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động có thời hạn xử lý tương đối ngắn, nếu không kịp thời thực hiện phân cấp có thể trong thời gian dài sẽ không kịp xử lý.

- Nếu thực hiện phân cấp nhiệm vụ cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động sớm sẽ giảm được khâu trung gian (Sở Nội vụ sau khi thẩm định phải gửi Văn phòng UBND thành phố kiểm tra, thẩm định lần nữa trước khi trình UBND thành phố); hạn chế tối đa tình trạng trễ hạn có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần tích cực vào việc nâng cao thứ hạng cải cách hành chính của thành phố.

Với những cơ sở nêu trên, việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Mục đích ban hành

Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với lao động nước ngoài quy định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước về tuyển dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quản lý, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.

Tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ (bao gồm trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

- Điều 2. Đối tượng áp dụng: Sở Nội vụ; Các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động nước ngoài; Các cá nhân là lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Điều 3. Nội dung phân cấp

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

4. Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Cơ sở thực tiễn:

Thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14, quy định tại khoản 4 Điều 152 Nghị định số

131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn”; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025 ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Các Quyết định này đã được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ thời gian qua.

Tuy nhiên, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; ngày 16 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025, do đó công tác quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố sau khi thực hiện việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính, có sự thay đổi về phạm vi quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm đối với công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

Hơn nữa, hiện nay theo phản ánh của các xã, phường; sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc phân công đơn vị cụ thể việc tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ tại địa phương. Bên cạnh đó, có một số phần mộ, bia mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ đã xuống cấp, phần tên và thông tin trên bia bị mờ hoặc hư hỏng, gây khó khăn cho việc nhận diện, thăm viếng, cũng như ảnh hưởng đến công tác tri ân, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Việc trùng tu, sửa chữa và bảo dưỡng các hạng mục xuống cấp là yêu cầu cấp thiết, vừa bảo đảm giá trị lịch sử - văn hóa, vừa đáp ứng mong mỏi, tình cảm của Nhân dân và thân nhân liệt sĩ.

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố được thực hiện thống nhất, đúng quy định. Đồng thời, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, xác định rõ cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, chăm sóc, bảo dưỡng công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và công tác trùng tu, sửa chữa các hạng mục xuống cấp tại các địa phương đang là vấn đề đặt ra rất cấp thiết. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tri ân, chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ và các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Hoàn thiện văn bản pháp lý phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Tạo công cụ pháp lý để làm cơ sở quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Tổ chức thực hiện.

5. Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Luật Giá số 16/2023/QH15;

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

+ Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, công tác kê khai, niêm yết giá dịch vụ nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch cơ bản được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, thành phố Cần Thơ hiện chưa có cơ sở pháp lý cụ thể để xác định các đặc điểm cơ bản đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch, trong khi các dịch vụ tham quan tại khu du lịch có sự đa dạng về quy mô, hình thức tổ chức, điều kiện phục vụ, mức độ đầu tư cơ sở vật chất,... nên cần có đặc điểm kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động kê khai, niêm yết giá dịch vụ theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân lập phương án giá; thẩm định phương án giá; tiếp nhận văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: *“Cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thực hiện thẩm định phương án giá và xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo phân công tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Riêng đối với hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương tại Mục B Phụ lục II kèm theo Quyết định này thì cơ quan chuyên môn tiếp nhận văn bản kê khai giá là cơ quan xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ”*.

Trên cơ sở đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phân công là cơ quan tiếp nhận kê khai giá đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn, đồng thời có trách nhiệm xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ này.

Việc ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch và giá; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động kê khai giá dịch vụ tham quan du lịch.

- Mục đích ban hành:

Nhằm cụ thể hóa các điều, khoản, điểm được Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù lĩnh vực du lịch và Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân lập phương án giá; thẩm định phương án giá; tiếp nhận văn bản kê khai giá; xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ tham quan tại khu du lịch gồm tên gọi chi tiết và đặc điểm cơ bản của dịch vụ:

+ Tên gọi chi tiết: Dịch vụ tham quan tại khu du lịch.

+ Đặc điểm cơ bản của dịch vụ tham quan tại khu du lịch: Cung cấp cho khách tham quan du lịch được tìm hiểu, trải nghiệm, thưởng thức những giá trị của tài nguyên du lịch tại khu du lịch, bao gồm: Ăn uống; Mua sắm; Vui chơi, giải trí; Hướng dẫn, thuyết minh du lịch; Vận chuyển khách tham quan du lịch; Các tiện ích khác đáp ứng nhu cầu của khách tham quan du lịch.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

6. Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày

01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

+ Cơ sở thực tiễn

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục cao đẳng sư phạm sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang; Quyết định số 897/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục cao đẳng sư phạm sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: “*Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển... công khai, minh bạch*” và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 60/2025/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*...xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng*”.

Qua rà soát, trước sáp nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng theo hình thức giao nhiệm vụ; Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Tuy nhiên, tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm ngành giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng chỉ có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ) chỉ có thể áp dụng đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, không thể áp dụng đối với Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

Do đó, để tạo sự thống nhất trên địa bàn toàn thành phố Cần Thơ (mới) trong việc tuyển chọn sinh viên sư phạm ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng theo hình thức giao nhiệm vụ thì việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển

ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Ban hành Quyết định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; làm căn cứ để Ủy ban nhân dân thành phố tuyển chọn sinh viên sư phạm theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng phù hợp với nhu cầu sử dụng của thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Đối tượng áp dụng

Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển ngành giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng vào các cơ sở đào tạo giáo viên được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao nhiệm vụ, đặt hàng;

Cơ sở đào tạo giáo viên được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao nhiệm vụ, đặt hàng;

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Điều 2. Tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm đã trúng tuyển ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng

+ Tiêu chí bắt buộc

Tiêu chí 1: Sinh viên đã trúng tuyển đang thường trú tại thành phố Cần Thơ; chỉ xét sinh viên đã trúng tuyển không thường trú tại thành phố Cần Thơ trong trường hợp còn số lượng chỉ tiêu giao nhiệm vụ, đặt hàng, sau khi đã xét sinh viên đã trúng tuyển đang thường trú tại thành phố Cần Thơ;

Tiêu chí 2: Có lý lịch rõ ràng;

Tiêu chí 3: Có kết quả hạnh kiểm hoặc rèn luyện “Khá” trở lên trong 03 năm học trung học phổ thông;

Tiêu chí 4: Sinh viên được xét theo thứ tự điểm trúng tuyển từ cao xuống thấp căn cứ vào kết quả tuyển sinh (số lượng xét chọn theo chỉ tiêu giao nhiệm vụ, đặt hàng).

+ Tiêu chí ưu tiên

Trường hợp thí sinh có cùng điểm trúng tuyển thì ưu tiên xét chọn theo thứ tự:

Tiêu chí 1: Theo nguyện vọng đăng ký xét tuyển;

Tiêu chí 2: Theo điểm thi năng khiếu cao hơn;

Tiêu chí 3: Theo điểm thi 02 môn văn hóa cao hơn.

- Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

7. Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao

thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ để phục vụ cho việc quản lý chất lượng trong đầu tư xây dựng, bảo trì các công trình giao thông. Theo đó, Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc ban hành Quyết định Quy định Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông và nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ), Quyết định trên được ban hành về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước; yêu cầu về xây dựng và quản lý chất lượng công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Vì vậy, việc ban hành một quyết định mới, thống nhất là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế văn bản cũ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, góp phần xây dựng một nền hành chính công minh bạch, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, đồng thời, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý nhà nước về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, bảo đảm chất lượng, an toàn, nâng cao hiệu quả trong đầu tư, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông và nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ).

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc ban hành Quyết định Quy định Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định

chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông và nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ).

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông theo chất lượng thực hiện: Công tác quản lý; Công tác phát quang; Công tác bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, lề đường; Công tác sửa chữa, nạo vét rãnh, hệ thống thoát nước; Công tác bảo dưỡng hệ thống an toàn giao thông; Đối với công tác bảo dưỡng cầu, vệ sinh cầu

Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông

Quy chế kiểm tra, giám sát thực hiện đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông của cơ quan giao nhiệm vụ

Quy chế nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông

- Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

8. Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ Sáng kiến. Theo đó, Điều lệ quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận sáng kiến, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu, các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến. Tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến, quy định:

"Điều 14. Phổ biến sáng kiến

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm...) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng;

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội;

c) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 15. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức thực hiện các biện pháp sau đây nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo.

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, Tuần lễ sáng kiến quốc gia, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

b) Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến, như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo, phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

2. Các cơ sở công nhận sáng kiến, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể áp dụng các biện pháp sau đây

nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

3. Các cơ quan, tổ chức sau đây có trách nhiệm tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đồng chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trong toàn quốc;

b) Các Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ở địa phương (nếu có), Liên đoàn Lao động và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các Sở, Ban, ngành của địa phương tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của ngành, lĩnh vực tương ứng".

1.2. Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ. Theo điểm a khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 quy định:

"2. Các Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai các biện pháp sau đây nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến để triển khai thực hiện tại địa phương".

+ Cơ sở thực tiễn

Hoạt động sáng kiến - cải tiến kỹ thuật là kết quả lao động sáng tạo khoa học kỹ thuật của người lao động, có tác dụng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong lao động góp phần phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Phong trào sáng kiến tại thành phố Cần Thơ trong thời gian qua ngày càng phát triển rộng khắp và được các cấp, các ngành triển khai thực hiện và luôn gắn với phong trào lao động sáng tạo của công đoàn, đã góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực từ trong sản xuất kinh doanh, đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, đơn vị sự nghiệp.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nhiều sáng kiến được hình thành trong quá trình lao động nhưng chưa có kế hoạch cụ thể để triển khai và phát triển, dẫn đến việc ý tưởng sáng tạo không được ứng dụng kịp thời, không phát huy hết giá trị. Phần lớn việc tổng hợp sáng kiến thường diễn ra vào cuối năm, thay vì có kế hoạch ngay từ đầu, khiến nguồn lực hỗ trợ không được chuẩn bị đầy đủ. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều sáng kiến có tiềm năng nhưng không đủ điều kiện để triển khai thực tế. Đồng thời, kinh phí dành cho hoạt động sáng kiến chưa được phân bổ hợp lý, làm hạn chế khả năng hiện thực hóa những ý tưởng có giá trị cao, gây lãng phí chất xám và nguồn lực.

Để bảo đảm việc hướng dẫn và thống nhất áp dụng các quy định của Điều lệ Sáng kiến và Thông tư hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến, việc ban hành quy định về hoạt động sáng kiến là cần thiết góp phần khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ cho hoạt động sáng kiến, đưa hoạt động sáng kiến phát triển thành phong trào thi đua lao động sáng tạo rộng khắp trong thành phố, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Việc ban hành quy định về hoạt động sáng kiến là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, giúp các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thống nhất trong quản lý và triển khai sáng kiến. Quy định này sẽ khuyến khích đổi mới sáng tạo, đồng thời lập kế hoạch sáng kiến hằng năm xác định rõ vấn đề cần ưu tiên giải quyết để đảm bảo sáng kiến có tính ứng dụng cao. Bên cạnh đó, cần bố trí nguồn kinh phí hợp lý để các sáng kiến có đủ nguồn lực triển khai và áp dụng thực tế hiệu quả, tránh tình trạng sáng kiến chỉ dừng lại ở báo cáo và triển khai thử nghiệm mà không được đưa vào sử dụng. Đồng thời, các sáng kiến phát sinh trong quá trình lao động cũng cần được đánh giá và hỗ trợ kịp thời, đảm bảo những ý tưởng có giá trị cao được đầu tư và triển khai hiệu quả.

Với các lý do trên, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Quy định về hoạt động sáng kiến tại thành phố Cần Thơ được xây dựng nhằm tạo cơ chế thúc đẩy và quản lý hiệu quả hoạt động sáng kiến, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực, giúp sáng kiến được triển khai thực tiễn, mang lại giá trị thiết thực cho người lao động, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 07 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

- Điều 3. Phổ biến sáng kiến

+ Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình:

Hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến;

Tổ chức hội chợ, triển lãm và các hoạt động giao dịch khác về sáng kiến;

Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến đề công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích cho xã hội;

Khuyến khích các cơ sở có sáng kiến được công nhận, tác giả sáng kiến tự đầu tư kinh phí tạo ra sáng kiến phổ biến, chuyển giao sáng kiến cho các cơ sở khác;

Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

+ Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 4. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

+ Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến trên địa bàn thành phố, phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Liên hiệp các

Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo:

Tổ chức Hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo;

Tổ chức tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và định kỳ giai đoạn 05 năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến, như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo; phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

+ Các cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến trên địa bàn thành phố có thể áp dụng các biện pháp sau đây nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến:

Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

+ Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến của thành phố.

+ Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, các hướng dẫn, quy định thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Thẻ lệ Hội thi có liên quan.

- Điều 5. Tổ chức thực hiện

- Điều 6. Hiệu lực thi hành

- Điều 7. Trách nhiệm thi hành.

9. Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

+ Cơ sở thực tiễn

Sở Xây dựng đã tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng do các cơ quan có thẩm quyền thuộc thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng (trước khi sáp nhập) ban hành, trong đó có quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

Qua kiểm tra, rà soát, hiện tại trên địa bàn thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Hậu Giang (cũ) và tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã ban hành các Quyết định:

Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ (cũ) về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nhựa; tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ): Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ) Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. UBND tỉnh Hậu Giang (cũ) chưa ban hành.

Căn cứ điểm Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định:

“Điều 77. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

.....4. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải sử dụng thiết bị, phương tiện được thiết kế phù hợp đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định:

“Điều 81. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

...5. Việc vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu sau đây: ...c) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

Căn cứ khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định:

“Điều 83. Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại.

.....3. Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại phải hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới), việc xây dựng dự thảo quyết định này nhằm cụ thể hoá các quy định, nhiệm vụ được giao trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành là rất cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Quyết định quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho thành phố Cần Thơ, thay thế cho các quyết định trước đây của 03 tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng cũ); đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể hoá các chủ trương tại các Nghị quyết Đại hội của Đảng và các quy định, nhiệm vụ được giao trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại: các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại; thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

10. Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương” tại điểm a khoản 2 Điều 4 quy định nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại “Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại”.

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ **Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là*

thành phố Cần Thơ.” Đồng thời, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp được lựa chọn tiếp tục áp dụng, trong đó có Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được tiếp tục áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Tuy nhiên, sau sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 thì thành phố Cần Thơ (mới) có diện tích và quy mô dân số thay đổi nhiều, tình hình kinh tế xã hội cũng có nhiều thay đổi, việc áp dụng Quyết định do chính quyền địa phương cũ ban hành đã không còn phù hợp với tình hình mới, dự báo sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; khó khăn trong công tác phối hợp tham mưu giữa các cơ quan, đơn vị.

Do đó, để đảm bảo công tác quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố phù hợp với thực tiễn cũng như đảm bảo cơ sở pháp lý, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đồng thời thực hiện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 924/UBND-NC ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện Kết luận của tập thể Ban Thường vụ Thành ủy theo Thông báo số 28-TB/TU ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy việc xây dựng “Quyết định ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Cần Thơ” là rất cần thiết.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lấy ý kiến và đã được Sở Tư pháp thống nhất như sau “Sở Tư pháp cơ bản thống nhất việc tham mưu ban hành văn bản để quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định lại việc ban hành Quy

chế hay Quy định để đảm bảo thực hiện đúng Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT” tại Công văn số 2092/STP-XDKTVBQPP ngày 14 tháng 10 năm 2025.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Hoạt động thông tin đối ngoại: Thông tin đối ngoại; Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ; Cung cấp thông tin tình hình thể giới phục vụ công tác đối ngoại của thành phố Cần Thơ; Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ; Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ; Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại; Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài.

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

11. Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 01 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 quy định “Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương xác định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy”.

Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

+ Cơ sở thực tiễn

Tình hình phát triển đô thị, dân cư và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Cần Thơ diễn ra nhanh chóng, trong khi hạ tầng giao thông và cấp nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy chưa được đầu tư đồng bộ.

Nhiều khu dân cư, tuyến đường, hẻm nhỏ, hẹp, không bảo đảm cho xe chữa cháy tiếp cận khi có sự cố xảy ra; một số khu vực chưa được đầu tư hệ thống cấp nước chữa cháy như: trụ nước, bể chứa, đường ống cấp nước chữa cháy hoặc có nhưng lưu lượng, áp lực nước không đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy tại chỗ và triển khai lực lượng, phương tiện khi có tình huống khẩn cấp. Công an thành phố đã khảo sát, thu thập dữ liệu nguồn nước phục vụ chữa cháy được 5.058 nguồn (*trong đó, có 3.283 trụ nước chữa cháy ngoài nhà, 438 bể chứa và 1.327 nguồn nước tự nhiên*); khảo sát tại 12 phường: Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, An Bình, Cái Răng, Thốt Nốt, Vị Tân, Vị Thanh, Ngã Năm, Phú Lợi, Sóc Trăng, Vĩnh Châu, có trên 200 hẻm nhỏ, sâu, xe chữa cháy không vào được, thiếu nguồn nước phục vụ chữa cháy.

Tình hình các vụ cháy, nổ xảy ra thời gian qua cho thấy hạ tầng đường giao thông và nguồn nước phục vụ chữa cháy chưa phù hợp là một trong những nguyên nhân làm chậm trễ công tác cứu chữa, gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Bên cạnh đó, yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đòi hỏi phải có văn bản xác định rõ phạm vi, vị trí các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước, làm cơ sở pháp lý để quản lý, khắc phục, đầu tư và hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng ngừa cháy, nổ.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quyết định quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy.

Xác định, khoanh vùng cụ thể các khu vực dân cư, cơ sở, tuyến đường, ngõ hẻm... chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

Tạo cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, phân loại, công bố công khai danh sách khu vực không bảo đảm hạ tầng phòng cháy, chữa cháy; đồng thời làm căn cứ để triển khai các giải pháp cải tạo, chỉnh trang hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

Phục vụ công tác quy hoạch, đầu tư phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng giao thông, cấp nước và yêu cầu an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, sẵn sàng chữa cháy tại chỗ, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm người dân, chủ cơ sở trong việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt là tại các khu vực còn hạn chế về hạ tầng.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 07 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà ở được quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ở các khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của thành phố.

- Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Điều 4. Quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

+ Khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực có hạ tầng giao thông thuộc một trong các trường hợp sau:

Chiều rộng thông thủy của mặt đường nhỏ hơn 3,5 m hoặc chiều cao thông thủy nhỏ hơn 4,5 m. Đối với mặt đường nhỏ hẹp chỉ đủ cho 1 làn xe chạy thì cứ ít nhất 100 m không thiết kế một đoạn đường mở rộng có chiều dài tối thiểu 8 m và chiều rộng tối thiểu 7 m;

Cầu, mặt đường, bãi đỗ xe, bãi quay xe: ở đô thị, chịu được tải trọng dưới 05 tấn; ở nông thôn, chịu được tải trọng dưới 03 tấn;

Đường, bãi đỗ xe chữa cháy dạng cụt có chiều dài lớn hơn 46 m nhưng không có bãi quay xe hoặc có bãi quay xe nhưng không tuân theo một trong các quy định sau:

Hình tam giác đều có cạnh không nhỏ hơn 7 m, một đỉnh nằm ở đường cụt, hai đỉnh nằm cân đối ở hai bên đường;

Hình vuông có cạnh không nhỏ hơn 12 m;

Hình tròn, đường kính không nhỏ hơn 10 m;

Hình chữ nhật vuông góc với đường cụt, cân đối về hai phía của đường, có kích thước không nhỏ hơn 5 m x 20 m.

+ Khu vực không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực không có nguồn nước phục vụ chữa cháy hoặc có nguồn nước nhưng thuộc một trong các trường hợp sau:

Nguồn nước phục vụ chữa cháy có chiều sâu mặt nước so với mặt đất tại vị trí bố trí lấy nước chữa cháy lớn hơn 4 m và chiều dày lớp nước nhỏ hơn 0,5 m;

Khu vực cách nguồn nước phục vụ chữa cháy (tính theo đường di chuyển theo phương ngang của vòi chữa cháy đi bên ngoài nhà) trên 400 m nếu xe chữa cháy tiếp cận nguồn nước hoặc trên 300 m nếu máy bơm chữa cháy di động tiếp cận nguồn nước.

- Điều 5. Trách nhiệm thi hành

- Điều 6. Hiệu lực thi hành

- Điều 7. Tổ chức thực hiện.

12. Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Căn cứ Công văn số 1658/UBND-XDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cũ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang chưa ban hành quy định quản lý liên quan đến nội dung này.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ”. Do đó, việc ban hành một Quyết định mới áp dụng thống nhất cho toàn địa bàn thành phố Cần Thơ sau khi sáp nhập là rất cần thiết. Quyết định này sẽ thay thế Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND, tạo ra một khuôn khổ pháp lý duy nhất cho toàn thành phố, phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý nhà nước về quản lý chất thải trong hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét ban hành Quyết định ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm thiết lập một hệ thống pháp lý duy nhất, đồng bộ và tập trung cho toàn địa bàn thành phố Cần Thơ, thay thế cho Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND trước đây của tỉnh Sóc Trăng để cụ thể hoá nội dung theo thẩm quyền được giao tại Khoản 6 và Khoản 8, Điều 64, Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 để có căn cứ pháp lý thực hiện quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 điều:

+ Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Thu gom, vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ: thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng; Xử lý chất thải rắn xây dựng; Thu gom, vận chuyển, chuyên giao và xử lý chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị; Quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

13. Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định cụ

thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2029/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách, quy định:

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

.....

Ban hành văn bản để quy định:

Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải

qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này để quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú phù hợp đặc thù của mỗi vùng, miền, từng cấp học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;”.

+ Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về khoảng cách; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở ấp, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, đã bị bãi bỏ.

Theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, thành phố cần ban hành quy định về địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn thành phố Cần Thơ; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Các quy định này là cơ sở để thực hiện các chính sách cho học sinh, học viên theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP. Do đó, cần sớm ban hành quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú để thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh, học viên theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Từ những cơ sở nêu trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Ban hành Quyết định nhằm quy định chi tiết điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên

không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 04 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Đối tượng áp dụng

Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông;

Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Học sinh dân tộc nội trú học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú;

Trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

- Điều 2. Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

+ Học sinh tiểu học, trung học cơ sở bán trú quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách, thuộc một trong các trường hợp sau:

Nhà ở xa trường: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở;

Địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: từ nhà đến trường phải qua sông, qua vùng sạt lở đất (không có cầu, đường).

+ Học sinh trung học phổ thông bán trú quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, thuộc một trong các trường hợp sau:

Nhà ở xa trường: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 10 km trở lên;

Địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: từ nhà đến trường phải qua sông, qua vùng sạt lở đất (không có cầu, đường).

+ Học viên bán trú quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, thuộc một trong các trường hợp sau:

Nhà ở xa cơ sở giáo dục thường xuyên: khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến nơi học tập từ 07 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: từ nhà đến trường phải qua sông, qua vùng sạt lở đất (không có cầu, đường).

- Điều 3. Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú

+ Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh

+ Danh mục học phẩm cho học sinh.

- Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 01 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Trang Thông tin điện tử PBGDPL thành phố;
- Lưu: VT, P.PBTDTHPL&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đồng Việt Phương

